TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 28 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 126/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị D, sinh năm 1982;

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm: 1981;

Cùng địa chỉ: thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82,83 và Điều 84 và của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị D và anh Lê Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Về hôn nhân:* Chị Phạm Thị D và anh Lê Văn Đ thuận tình ly hôn. Hôn nhân giữa chị Phạm Thi D và anh Lê Văn Đ chấm dứt kể từ ngày ban hành

quyết định này (28/3/2022).

- *Về con chung:* Có 02 con chung tên Lê Thảo C, sinh ngày 08/11/2003 và Lê Duy Q, sinh ngày 17/02/2006. Hiện cháu Lê Thảo C đã trưởng thành, tự lập được không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu Lê Duy Q khi ly hôn các đương sự thỏa thuận: Giao con chung là Lê Duy Q cho chị Phạm Thị D là người trực tiếp nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Về cấp dưỡng nuôi con anh Lê Văn Đ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Duy Q mỗi tháng 4.000.000đ *(Bằng chữ: bốn triệu đồng)*, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2022. Chị Phạm Thị D là người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Duy Q được trực tiếp nhận số tiền anh Lê Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tiền lãi chậm thi hành án: Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Lê Văn Đooc không cấp dưỡng đủ số tiến nêu trên thì phải trải lãi đối với tiền chậm thi hành án tương đương với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận của các bên đương sự là 10%/năm.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung:* Chị Phạm Thị D và anh Lê Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Chị Phạm Thị D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ vào số tiền chị D đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0002698 ngày 08/12/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Chị Phạm Thị D đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Chi cục THA huyện Ngọc Hồi;
- UBND xã Đông Trà, h. Tiền Hải, t. Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành